

PHẨM 4: THÀNH TỰU TRONG PHẦN BẢN SỰ

Thế nào là thành tựu? Là thành tựu tương như đã nói ở trước. Thành tựu nay có ba thứ sai khác: 1. Hạt giống thành tựu. 2. TỰ TẠI THÀNH TỰU. 3. HIỆN HÀNH THÀNH TỰU.

Thế nào là hạt giống thành tựu? Nếu sinh nơi cõi Dục thì cõi Sắc và Vô sắc bị trói buộc do phiền não và tùy phiền não, vì hạt giống thành tựu nên thành tựu và thiện sinh đắc. Nếu sinh ở cõi Sắc thì ở cõi Dục bị trói buộc do phiền não và tùy phiền não, vì hạt giống thành tựu nên thành tựu, cũng gọi là không thành tựu. Cõi Sắc và Vô sắc bị trói buộc do phiền não và tùy phiền não, vì hạt giống thành tựu nên thành tựu và thiện sinh đắc. Nếu sinh cõi Vô sắc thì cõi Dục và Sắc bị trói buộc do phiền não và tùy phiền não, vì hạt giống thành tựu nên thành tựu, cũng gọi là bất thành tựu. Cõi Vô sắc bị trói buộc do phiền não và tùy phiền não, vì hạt giống thành tựu nên thành tựu và thiện sinh đắc. Nếu đã đắc đạo đối trị của ba giới, thì tùy phẩm loại như vậy như vậy mà đối trị đã sinh, phẩm loại như vậy, như vậy, do hạt giống thành tựu mà được không thành tựu. Tùy phẩm loại như vậy như vậy mà đối trị chưa sinh, phẩm loại như vậy do hạt giống thành tựu nên thành tựu.

Thế nào là tự tại thành tựu? Là các gia hạnh pháp thiện, hoặc tĩnh lự giải thoát của thế gian và xuất thế gian, Tam-ma-địa, tam-ma-bát-đề với các công đức và một phần pháp vô ký do tự tại thành tựu nên thành tựu.

Thế nào là hiện hành thành tựu? Là các pháp uẩn giới xứ tùy chỗ hiện tiền, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, các pháp đó do hiện hành thành tựu nên thành tựu. Nếu người đã dứt thiện thì tất cả pháp thiện do hạt giống thành tựu nên thành tựu, cũng gọi là không thành tựu.

Nếu không phải là pháp Niết-bàn, là Nhất-xiển-đề-ca rốt ráo thành tựu các pháp tạp nhiễm, do thiếu nhân giải thoát cũng gọi là A-điên-đề-ca vì giải thoát kia được nhân thì không bao giờ thành tựu.

Đối với thành tựu thiện xảo thì được thắng lợi gì? Là có thể khéo biết rõ các pháp tăng giảm, vì biết tăng giảm nên đối với sự hưng suy của thế gian lìa tướng quyết định, cho đến có thể dứt hoặc ái hoặc giận dữ.

Phẩm 1: PHẨM ĐẾ TRONG PHẦN QUYẾT TRẠCH
(Phần 1)

Thế nào là quyết trạch? Nói lược quyết trạch có bốn thứ:

1. Đế quyết trạch.
2. Pháp quyết trạch.
3. Đắc quyết trạch.
4. Luận nghi quyết trạch.

Thế nào là đế quyết trạch: Là bốn Thánh đế, Khổ đế, Tập đế, Diệt đế và Đạo đế.

Thế nào là Khổ đế? Là nơi sinh và chỗ nương của hữu tình.

Thế nào là nơi sinh và chỗ nương của các hữu tình? Tức là các hữu tình đọa vào các đường Na-lạc-ca, bàng sinh, ngạ quỷ, người, trời.

Người là các châu Đông Tỳ-đề-ha, Tây Cù-đà-ni, Nam thiêm bộ, Bắc câu-lô.

Trời là bốn Đại vương chúng, trời ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng, trời Phạm phụ, trời Đại phạm, trời Thiếu quang, trời Vô lượng quang, trời Cực quang tịnh, trời Thiếu tịnh, trời Vô lượng tịnh, trời Biến tịnh, trời Vô vân, trời Phước sinh, trời Quảng quả, trời Vô tưởng hữu tình, trời Vô phiền, trời Vô nhiệt, trời Thiện hiện, trời Thiện kiến, trời Sắc rốt ráo, trời Vô biên không xứ, trời Vô biên thức xứ, trời Vô sở hữu xứ, trời Phi tưởng phi phi tưởng xứ.

Thế nào là chỗ nương để sinh của hữu tình? Tức là khi thế gian, tức là lớp nước nương Phong luân, lớp đất nương Thủy luân. Nương vào địa Luân này có núi Tô-mê-lô, núi bảy lớp núi vàng, bốn Đại châu, tám tiểu châu, nội hải, ngoại hải. Bốn lớp bên ngoài núi Tô-mê-lô là chỗ ở của bốn Đại trời vương chúng, là trụ xứ của trời Tam thập tam. Ngoài luân vi sơn là cung điện trên hư không, hoặc là chỗ ở riêng của trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Hóa lạc, trời Tha hóa tự tại và các tầng trời cõi Sắc. Chỗ ở riêng của các A-tố-lạc và chỗ ở riêng của các Na-lạc-ca (địa ngục), là Na-lạc-ca nhiệt, Na-lạc-ca lạnh, Na-lạc-ca cô độc và chỗ ở riêng của một phần bàng sinh, ngạ quỷ. Cho đến một mặt trời một mặt trăng vòng quanh soi sáng, chỗ được chiếu sáng gọi là một thế giới, như vậy trong một ngàn thế giới có một ngàn mặt trời, một ngàn mặt trăng, một ngàn núi chúa Tô-mê-lô, một ngàn bốn Đại châu, một ngàn bốn vị trời Đại vương chúng, một ngàn cõi trời ba mươi ba, một ngàn trời Dạ-ma, một ngàn trời Đổ-sử-đa, một ngàn trời lạc biến hóa, một ngàn trời

tha hóa tự tại, một ngàn trời phạm thế, như vậy gọi chung là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là Trung thiên thế giới. Một ngàn trung thiên thế giới gọi là Đại thiên thế giới thứ ba. Như vậy tam thiên đại thiên thế giới gồm có núi đại luân vi bao xung quanh. Lại nữa, tam thiên đại thiên thế giới này đồng hoại đồng thành. Ví như trời mưa giọt nước mưa như trục xe không gián không đoạn từ trên không rót xuống, như vậy ở phương Đông vô gián vô đoạn vô lượng thế giới, hoặc có thế giới sắp hoại, hoặc có thế giới sắp thành, hoặc có đang hoại, hoặc hoại rồi trụ, hoặc có đang thành, hoặc thành rồi trụ. Như đối với phương Đông, cho đến tất cả mười phương cũng vậy. Hoặc hữu tình thế gian, hoặc khí thế gian, đã sinh do năng lực của nghiệp phiền não, chỗ khởi tăng thượng của nghiệp phiền não, gọi chung là khổ đế. Lại có thế giới thanh tịnh không phải khổ đế đã khởi tăng thượng của nghiệp phiền não, nhưng do đã dẫn tăng thượng của đại nguyện từ gốc lành thanh tịnh nên sinh xứ này không thể nghĩ bàn, chỉ có sự giác ngộ của Phật, còn lại chẳng phải cảnh giới tĩn lực của người đắc tĩn lực, huống chi là người tầm tư.

Lại nữa, tướng khổ có tám thứ sai khác:

1. Sinh khổ.
2. Già khổ.
3. Bệnh khổ.
4. Chết khổ.
5. Oán ghét mà phải gặp.
6. khổ thương yêu mà chia lìa.
7. Cầu bất đắc khổ.
8. Lược nhiếp nhiếp tất cả năm thủ uẩn khổ.

Sinh khổ do nhân gì? Là bị bức bách của nhiều thứ khổ, là chỗ nương của các khổ khác.

Già khổ do nhân gì? Là thời phần biến hoại khổ.

Bệnh khổ do nhân gì? Là khi do Đại chủng đối khác.

Chết khổ do nhân gì? Là khổ mạng sống biến hoại.

Oán tắng hội khổ do nhân gì? Là oán ghét hội hợp gặp nhau sinh khổ.

Ái biệt ly khổ do nhân gì? Là do yêu thương chia lìa sinh khổ.

Cầu bất đắc khổ do nhân gì? Là sự mong cầu không có kết quả sinh khổ.

Lược nhiếp nhiếp tất cả năm thủ uẩn nhân gì là khổ? Là thô nặng sinh khổ.

Tám thứ như vậy lược nhiếp nhiếp làm sáu thứ:

1. Bức bách khổ.
2. Chuyển biến khổ.
3. Hợp hội khổ.
4. Biệt ly khổ.
5. Sự mong cầu không đạt quả khổ.
6. Tho nặng khổ.

Sáu thứ như vậy nếu chia rộng thì làm tám thứ, hoặc sáu hoặc tám đều bình đẳng. Như nói ba khổ, thì tám khổ ở đây là ba thân nhiếp tám hay là tám thân nhiếp ba? Lần lượt thân nhiếp nhau, điều gọi là sinh khổ, già khổ, bệnh khổ, tử khổ, oán tắng hội khổ, năm thứ này có thể hiển bày về khổ khổ, ái biệt ly khổ, cầu bất đắc khổ, hai thứ này có thể hiển bày về khổ hoại, lược nhiếp tất cả năm thủ uẩn khổ, một thứ này có thể hiển bày về khổ hành. Như nói hai khổ là thế tục đế khổ và thắng nghĩa đế khổ. Thế nào là thế tục đế khổ? Thế nào là thắng nghĩa đế khổ? Là sinh khổ cho đến cầu bất đắc khổ, đó là thế tục đế khổ. Lược nhiếp tất cả cả năm thủ uẩn khổ là thắng nghĩa đế khổ.

Thế nào là cộng tướng của Khổ đế? Là tướng vô thường, tướng khổ, tướng không và tướng vô ngã.

Thế nào là tướng Vô thường? Lược có mười hai tướng tướng:

1. Tướng phi hữu.
2. Tướng hoại diệt.
3. Tướng thay đổi.
4. Tướng biệt ly.
5. Tướng hiện tiền.
6. Tướng pháp nhĩ.
7. Tướng sát-na.
8. Tướng nối nhau.
9. Tướng bệnh đặng.
10. Tướng chủng chủng tâm hành chuyển.
11. Tướng tư sản hưng suy.
12. Tướng khi thế gian thành hoại.

Thế nào là tướng phi hữu? Là uẩn giới xứ đối với tất cả thời, tánh của ngã và ngã sở thường phi hữu.

Thế nào là tướng hoại diệt? Là các hành đã sinh rồi liền diệt, tạm có rồi không.

Thế nào là tướng thay đổi? Là các hành dị sinh do không tương tự, nối nhau chuyển.

Thế nào là tướng chia lìa? Là đối với các hành bị mất lực tăng thượng, hoặc sự thâm nhiếp của tha mà chấp cho là tự mình có.

Thế nào là tướng hiện tiền? Là đang ở tại vô thường, do nhân đeo đuổi theo mà hiện tại thọ vô thường.

Thế nào là tướng pháp nhĩ? Là vị lai vô thường do nhân đeo đuổi mà quyết định sẽ chịu vô thường.

Thế nào là tướng sát-na? Là sát-na của các hành sau đó thì không trụ.

Thế nào là tướng nối tiếp? Là vô thủ đến nay các hành sinh diệt nối nhau không dứt.

Thế nào là tướng bệnh đặng? Là thời phần, thọ mạng và thay đổi của bốn Đại.

Thế nào là tướng chủng chủng tâm hành chuyển? Là đối với một lúc khởi tâm có tham, hoặc trong nhất thời khởi tâm lìa tham, như vậy có sân lìa sân, có si lìa si, hoặc hợp hoặc tan, hoặc xuống hoặc lên, hoặc dao động hoặc lìa dao động, hoặc không vắng lặng hoặc vắng lặng, hoặc định hoặc bất định, các tâm vận hành trôi lăn như vậy.

Thế nào là tướng tư sản hưng suy? Là các thiện hưng thịnh cuối cùng cũng suy biến.

Thế nào là tướng khi thế gian thành hoại? Là ba thứ lửa, nước, gió thành hoại mà có ba tai họa. Đảnh có nghĩa là tĩn lự thứ hai, thứ ba, thứ tư. Ngoài tĩn lự thứ tư là các cung điện, tuy không ngoài ba tai họa thành hoại, nhưng các vị trời và các cung điện đó cùng sinh cùng diệt mà nói có thành hoại.

Lại có ba thứ trung kiếp, đó là đói khát, dịch bệnh, đao binh. Tiểu tam tai kiếp này, tại vị rốt ráo mới xuất hiện, là thế giới đã thành. Một Trung kiếp đầu tiên chỉ có giảm, một Trung kiếp sau chỉ có tăng, mười tám Trung kiếp còn lại thì vừa tăng vừa giảm, hai mươi trung kiếp thì thế giới đang hoại. hai mươi trung kiếp thì thế giới đã hoại rồi trụ, hai mươi trung kiếp thì thế giới đang thành. hai mươi trung kiếp thì thế giới đã thành rồi trụ, cộng chung tám mươi Trung kiếp này là một Đại kiếp. Do kiếp số này nói lên tuổi thọ của các vị trời ở cõi Sắc và cõi Vô sắc, như nói vì thọ mạng hết do đó phước hết, do đó nghiệp hết. Các hữu tình theo các xứ kia mà chìm đắm.

Thế nào là tuổi thọ hết? Là khi chết.

Thế nào là phước hết? Là chết phi thời, tức là phi phước mà chết, vì hữu tình kia tham chấp định vị nên phước lực giảm hết, do đó chết đi.

Thế nào là Nghiệp hết? Là thuận sinh thọ nghiệp và thuận hậu thọ nghiệp đồng thời hết nên chết.

Thế nào là tướng khổ? Hoặc ba khổ, hoặc tám khổ, hoặc sáu khổ, nói rộng như trước. Tại sao trong kinh nói nếu vô thường là khổ? Là do hai phần vô thường làm duyên cho tướng khổ có thể biết, là sinh phần vô thường làm duyên, tánh khổ khổ có thể biết rõ, diệt phần vô thường làm duyên, tánh khổ hoại có thể biết rõ, cùng phần vô thường làm duyên, tánh khổ hành có thể biết rõ. Tức là nương vào nghĩa này mà đức Bạc-già-phạm nói: “Các hành vô thường, các hành biến hoại”. Lại nữa, nương vào nghĩa này nên nói: “Những tất cả thọ, ta nói đều là khổ”. Lại nữa, đối với hai pháp sinh và diệt sự tùy theo các hành mà có tám khổ như sinh, già..., vì tánh có thể biết rõ. Phật nói: “Nếu vô thường tức là khổ”. Lại nữa, đối với vô thường trong các hành, có các khổ như sinh, già... có thể biết rõ. Như lai nương vào mật ý này nói: “Do vô thường nên khổ, ch phải tất cả hành”.

Thế nào là tướng không? Hoặc đối với xứ này, ở đây là phi hữu, do lý này nên chánh quán không. Hoặc ở xứ này ngoài tướng không ra là hữu. Do lý này mà biết như thật là có, đó gọi là khéo nhập không tánh. Như thật biết, là nghĩa không điên đảo. Đối với xứ nào, cái gì phi hữu? Đối với uẩn giới xứ thường hằng ngưng trụ, pháp không biến hoại, ngã và ngã sở là phi hữu. Do lý này mà các pháp kia đều là không. Ở tại xứ nào, cái gì là hữu khác? Là tánh vô ngã tại xứ này, ngã này là vô tánh, vô ngã hữu tánh, đó là tánh không, nên đức Bạc-già-phạm mật ý nói: “Hữu thì biết như thật là hữu, vô thì biết như thật là vô”.

Lại có ba thứ tánh không:

1. Tự tánh không tánh.

2. Như tánh không tánh.

3. Chân tánh không tánh. Tánh thứ nhất nương vào tự tánh Biến kế sở chấp mà quán, tánh thứ hai nương vào tự tánh Y tha khởi mà quán, tánh thứ ba nương vào tự tánh Viên thành thật mà quán.

Thế nào là tướng Vô ngã? Như luận, của tôi đây đã lập tướng ngã là uẩn giới xứ thì chẳng phải tướng này, vì tướng ngã của uẩn giới xứ không có, gọi là tướng vô ngã. Cho nên Đức Bạc-già-phạm mật ý nói: “Tất cả pháp đều là vô ngã”. Như Thế tôn nói thì uẩn giới xứ này là phi ngã sở, đây là phi ngã xứ, đây là phi ngã ngã. Đối với nghĩa đó phải dùng chánh tuệ đúng như thật mà quán sát. Điều này nói nghĩa gì? Là đối với nội sự mật ý nói “Tất cả pháp này là phi ngã sở”, đối với ngoại sự thì mật ý nói “đây là phi ngã xứ, đây là phi ngã ngã”. Vì sao? Vì đối

với ngoại sự chỉ chấp tướng của ngã sở, do đó chỉ dứt trừ ngã sở. Đối với nội sự thì chấp chung tướng của ngã và ngã sở, nên dứt trừ cả hai ngã và ngã sở.

Trước đã nói vô thường đều là tướng sát-na, điều đó làm sao biết? Như tâm, tâm sở là tướng sát-na, thì phải biết sắc... cũng là tướng sát-na. Do tâm chấp thọ, cùng tâm an nguy, tùy tâm chuyển biến, là chỗ nương tựa của tâm, tâm tăng thượng sinh, tâm tự tại chuyển. Lại nữa, đối với vị sau cùng thì biến hoại có thể đạt, sinh đã không chờ duyên, vì tự nhiên diệt hoại nên phải quán sắc... cũng là niệm niệm diệt.

Như Thế tôn nói: “Tất cả sắc, tất cả sắc kia là bốn đại chủng hoặc do bốn Đại chủng tạo ra”. Đó là nương vào mật ý gì để nói? Nương vào ý cho là có, nói đồng tại một xứ, nương vào xứ này mà có nghĩa tạo, hoặc đối với nhóm ấy mà Đại chủng này có thể đạt được, thì phải biết nhóm này, chỉ có nhóm này chứ không phải nhóm nào khác, hoặc có nhóm chỉ có một Đại chủng, hoặc có hai Đại chủng, hoặc có cho đến tất cả Đại chủng, đã tạo sắc thì cũng như thế, hoặc đối với nhóm này mà sắc ấy đạt được, phải biết tụ ấy chỉ có sắc này, không phải sắc nào khác. Hoặc có nhóm chỉ có một sắc được tạo, hoặc hai sắc được tạo, hoặc có cho đến nhiều sắc được tạo, tùy theo sự thích ứng của nó.

Lại nói, tụ thô sắc là cực vi tập hợp mà thành, phải biết cực vi trong đây không có thể, chỉ do giác tuệ phân tích phần tế dần dần giảm cho đến bờ mé có thể phân tích, tức là căn cứ theo bờ mé này kiến lập cực vi, để dứt trừ tướng nhất hợp, lại cũng để ngộ nhập các sắc sở hữu là phi chân thật.

Lại nữa, pháp khổ lược có tám thứ sai khác:

1. Có khổ rộng lớn không vắng lặng.
2. Có khổ vắng lặng.
3. Có khổ vắng lặng, không vắng lặng.
4. Có khổ không vắng lặng vừa.
5. Có khổ không vắng lặng mỏng ít.
6. Có khổ vắng lặng mỏng ít.
7. Có khổ vắng lặng hết sức mỏng.
8. Có phi khổ tự khổ trụ đại vắng lặng.

Thế nào là có khổ rộng lớn không vắng lặng? Là người sinh nơi cõi

Dục nhưng không hề chứa nhóm gốc lành.

Thế nào là khổ vắng lặng? Là người này đã sinh gốc lành thuận phần giải thoát.

Thế nào là khổ vắng lặng, không vắng lặng? Tức là người này vì

đạo thế gian đã lia đục rồi gieo trồng gốc lành.

Thế nào là khổ không vắng lặng vừa? Là người sinh ở cõi Sắc, xa lia phần thuận giải thoát.

Thế nào là không bất vắng lặng mỏng ít? Là người sinh ở cõi Vô Sắc xa lia phần thuận giải thoát.

Thế nào là khổ vắng lặng mỏng ít? Là các bậc Hữu học.

Thế nào là khổ vắng lặng hết sức mỏng? Là các bậc Vô học, mạng căn duyên nơi sáu xứ.

Thế nào là phi khổ tự khổ trụ đại vắng lặng? Là người đã đắc đại Bồ-tát rốt ráo, vì nương nguyện lực đại bi mà sinh trong các cõi.

Lại nữa, trước đã nói chết khổ, chết có ba thứ:

1. Chết với tâm thiện.
2. Chết với tâm bất thiện
3. Chết với tâm vô ký.

- Chết với tâm thiện, là đối với tâm lanh lợi ở vị hiện hành, hoặc do sức chống vững gốc lành, của mình hoặc do sự dẫn dắt của người khác, phát khởi tâm thiện tiến đến vị qua đời.

- Chết với tâm bất thiện: cũng đối với tâm minh lợi nơi vị hiện hành, hoặc do sức chống đỡ của bất gốc lành nơi chính mình, hoặc do sự dẫn dắt của kẻ khác, mà phát khởi tâm bất thiện tiến đến vị qua đời.

- Chết với tâm Vô ký, cũng đối với tâm minh lợi nơi vị hiện hành, hoặc đối với tâm không lanh lợi nơi vị hiện hành, hoặc do thiếu hai duyên, hoặc do gia hạnh không có công năng mà phát khởi tâm vô ký tiến đến vị qua đời.

Người tu tịnh hạnh, khi đến vị qua đời, ở thân phần dưới khởi xúc lạnh trước hết. Người hạnh bất tịnh, khi sắp giai đoạn qua đời vị, thì ở thân phần trên khởi xúc lạnh trước hết. Khi thân trung hữu của người hạnh bất tịnh sinh, thì tướng đó hiển hiện như bóng sáng của con dê đen, hoặc như phần tối trong ban đêm. Khi thân trung hữu của người tịnh hạnh sinh, thì tướng đó hiển hiện như bóng sáng của tấm lụa trắng, như phần sáng ban đêm lúc trời đãng.

Lại nữa, ở đây có chánh thọ sinh ở cõi Dục, cũng từ sau vị qua đời của cõi Vô sắc, cũng gọi là ý sanh kiện-đạt-phược, trụ tối đa bảy ngày, hoặc bị yếu (chết non), hoặc có khi chuyển đời.

Trụ trong trung hữu, cũng có thể nhóm họp các nghiệp, được dẫn bởi sức mạnh của thói quen thiện trước kia nên tư lương hiện hành.

Lại nữa, có thể nhìn thấy hữu tình đồng loại.

Lại nữa, hình dạng trung hữu tương tự nơi sẽ sinh.

Lại nữa, chỗ đến của trung hữu này vô ngại, như đầy đủ thần thông, qua lại nhanh chóng, nhưng ở nơi sinh thì có chướng ngại.

Lại nữa, chỗ sinh của trung hữu ấy, như nguyên tắc của cái cân với hai đầu lên cao hoặc thấp, khi qua đời hoặc khi kiết sinh thì thời phần cũng vậy. Trụ trong trung hữu, đối với chỗ sinh phát khởi tham ái, cũng do các phiền não khác làm trợ duyên. Thân trung hữu này cùng diệt với tham, Thân Yết-la-lam cùng sanh với thức, thức này chỉ là dị thực. Từ đây về sau các giác quan dần dần lớn lên, như trong duyên khởi nói: “Trong bốn loại sinh, hoặc thọ noãn sinh, hoặc thọ thai sinh, hoặc thọ thấp sinh, hoặc thọ hóa sinh”.

